TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-ST
Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
Ông Đặng Văn Tần
Ông Nguyễn Văn Chiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phùng Việt A (tên gọi khác A1), sinh năm 1997 tại huyện A4, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn A2, xã A3, huyện A4, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn A5 (đã chết) và bà Phí Thị A6; Vợ: Nguyễn Thị A7; Con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6 đến ngày 08/8/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Kiều Văn B, sinh năm 1991 tại huyện A4, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B1, xã A3, huyện A4, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn B2 và bà Phí Thị B3; Vợ: Nguyễn Thị B4; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm

giam từ ngày 10/6 đến ngày 08/8/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991 (vắng mặt);
- Anh Phùng Văn D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn B1, xã A3, huyện A4, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Đức E, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn E1, thị trấn E2, huyện E2, TP. Hà Nội.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị A7, sinh năm 1997 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn F, xã A3, huyện A4, TP. Hà Nội.

- Chị Lù Thị G, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xã G1, huyện G2, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 10/6/2018, B và A rủ nhau đi tìm gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị C ở thôn B1, xã A3, huyện A4, thấy nhà chị C ngủ nhưng không khóa cửa nên A nói với B "Hay thử nhảy vào nhà ông Soạn (bố chồng chị C) xem có gì không, kiếm tý lấy tiền" thì B đồng ý. A và B trèo qua tường nhà chị Phùng Thị Yến, sinh năm 1982 (nhà bỏ hoang, sát nhà chị C) rồi tiếp tục trèo qua tường để vào trong sân nhà chị C. Khi vào trong sân thì A và B quan sát thấy ông Soạn (bố chồng chị C) đang nằm ngủ ở gian nhà ngoài và thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS: 29V5-18132 dựng ở sân. A và B bàn bạc, chia nhau đi tìm chìa khóa xe và chìa khóa để mở cổng. B nhìn thấy có chùm chìa khóa (gồm 03 chìa) vẫn đang cắm ở cửa ra vào nên B lấy rồi mở thử khóa cổng thì mở được. A quan sát thấy có chùm chìa khóa để trên mặt kệ ti vi, cách vị trí cửa ra vào khoảng 04-05m. A nhẹ nhàng đi vào trong nhà lấy chùm chìa khóa rồi đi ra đưa chùm chìa khóa đó cho B và nói "Tìm thấy rồi". B dắt xe ra ngoài rồi lấy chùm chìa khóa do A đưa mở khóa điện xe máy thì mở được. B đưa chùm chìa khóa cổng và ổ khóa cổng cho A cầm rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường. A đã ném chùm chìa khóa cổng ở cổng nhà chị C, còn ổ khóa thì ném xuống ao cách cổng nhà chị C khoảng 50m. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, A và B mang chiếc xe mô tô trên cầm cố cho anh Lê Đức E ở thôn E1,

thị trấn E2, huyện E2 được 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, A và B bắt taxi về khu vực Hòa Lạc hết 200.000đ, rồi đi ăn phở hết 100.000đ. Ăn phở xong thì A và B sang quán game "Đấu Trường" chơi game hết 100.000đ. Mua 02 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ hết 200.000đ để nạp chơi game. Còn lại số tiền 2.400.000đ thì A và B chia nhau mỗi người 1.200.000đ, B tiêu xài còn 759.000đ. Đến khoảng 12 giờ 15 cùng ngày, biết việc trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện nên A và B đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạch Thất kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS: 29V5-18132 nêu trên tại thời điểm giám định là: 11.207.700đ (Mười một triệu hai trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng).

Về dân sự:

- Chị Nguyễn Thị C sau khi nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS: 29V5-18132 thì không có yêu cầu đề nghị gì về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ngày 14/9/2018, các bị cáo đã trả lại cho anh Lê Đức E số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mà các bị cáo đã nhận của anh Đức E khi cầm cố chiếc xe nêu trên nên anh không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Đối với chùm chìa khóa cổng và ổ khóa cổng, bị cáo Phùng Việt A khai nhận trong quá trình bỏ chạy khỏi hiện trường, đã vứt chùm chìa khóa ở cổng nhà chị C và vứt ổ khóa cổng tại ao cách cổng nhà chị C 50m. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy.

Đối với Lê Đức E là người nhận cầm cố xe mô tô trên của A và B mà không có giấy phép kinh doanh, khi nhận cầm cố thì Đức E không biết tài sản đó do A và B phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 06/8/2018, Công an huyện Thạch Thất - TP Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đức E về hành vi "Vi phạm hoạt động kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định" theo khoản 1, khoản 5- Điều 6- Nghị định 124/2015/NĐ-CP với mức tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 82/CT- VKS ngày 28/8/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Phùng Việt A và Kiều Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo Phùng Việt A và Kiều Văn B mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1.959.000đ là tiền còn lại sau khi cầm cố xe mô tô là vật do các bị cáo phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, các bị cáo Phùng Việt A và Kiều Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/6/2018, Phùng Việt A và Kiều Văn B đã lợi dụng đêm tối, thấy gia đình chị Nguyễn Thị C ở thôn B1, xã A3, huyện A4 ngủ nhưng không khóa cửa nên đã trèo tường đột nhập vào nhà chị C lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS: 29V5-18132 của chị Nguyễn Thị C trị giá 11.207.700đ (Mười một triệu hai trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phùng Việt A và Kiều Văn B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến Công an huyện Thạch Thất để đầu thú và bị hại là chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo A là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và được B hưởng ứng. Sau đó cả hai bị cáo trực tiếp cùng thực hiện việc phạm tội. Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn nên các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào quyền sở hữu của công dân nên cần có hình phạt nghiêm nhằm răn đe nói chung và giáo dục bị cáo nói riêng. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Nguyễn Thị C không có yêu cầu gì về dân sự, anh Lê Đức E sau khi nhận lại tiền, đã rút yêu cầu về dân sự đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Lê Đức E là người nhận cầm cố xe mô tô trên của A và B mà không có giấy phép kinh doanh, khi nhận cầm cố thì Đức E không biết tài sản đó do A và B phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.959.000đ còn lại sau khi các bị cáo cầm cố xe mô tô là tiền cầm cố vật do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Việt A (A1) và bị cáo Kiều Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt các bị cáo **Phùng Việt A (A1) và Kiều Văn B mỗi bị cáo** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian từ thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phùng Việt A và Kiều Văn B cho UBND xã A3, huyện A4, TP. Hà Nội giám sát giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A3 trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.959.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi chin nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 17/9/2018 tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phùng Việt A, Kiều Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã A3, huyện A4;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**